Kinh Bạc-câu-la (Bakkula Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

124. KINH BẠC-CÂU-LA (Bakkula SuttdÝ

209. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Tôn giả Bakkula12 trú ở Rajagaha (Vương Xa), VeỊuvana (Trúc Lâm), tại Kalandakanivãpa (chỗ nuôi dưỡng các loài sóc). Rồi lõa thể Kassapa,3 một người bạn trước kia của Tôn giả Bakkula khi còn là cư sĩ, đi đến Tôn giả Bakkula, sau khi đên5 nói lên với Tôn giả Bakkula những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, lõa thể Kassapa nói với Tôn giả Bakkula: Này Hiền giả Bakkula, bạn xuất gia đã bao lâu? Đã được tám mươi năm, này Hiền giả, từ khi tôi xuất gia. Hiền giả Bakkula, trong tám mươi năm ấy, đã bao nhiêu lần Hiền giả hành dâm dục? Hiên giả Kassapa, chớ có hỏi tôi như vậy: "Hiên giả Bakkula, trong tám mươi năm ây, đã bao nhiêu lần Hiên giả hành dâm dpc?" Hiền giả Kassapa, hãy hỏi tôi như sau: "Hiền giả Bakkula, trong tám mươi năm ấy, đã bao nhiêu lần Hiền giả khởi lên dục tưởng?" Hiền giả Bakkula, trong tám mươi năm ấy, đã bao nhiêu lần Hiền giả khởi lên dục tưởng? 210. - Hiền giả Kassapa, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không bao giờ nhận thây có dục tưởng khởi lên. Vì rằng Tôn giả Bakkula trong tám mươi năm không nhận thấy có dục tưởng khởi lên? chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.4 Này Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không bao giờ nhận thấy có sân tưởng, hại tưởng khởi lên.

1 Kinh tương đương trong bộ TrungA-hàm kỉnh làBạc-câu-la kỉnh (r.01. 0026.34. 0475all). 2 Bakkula nghĩa là "hai gia đmh,,. Theo MA. IV. 190-92, vua phán quyết Ngài thuộc yề người mẹ ruột và cũng thuộc về vợ của vị quan cố vấn, vì bà đã săn sóc nuôi dưỡiig khi Ngài được tìm thấy trong bụrig côn cá mà không bị thương tích gì. 3 Acela Kassapa, một vị tu khổ hạnh. Xem D. I. 161. Cuối Kỉnh Kassapa Sĩhanãda viết rằng vị ấy xuất gia và trải qua 4 tháng tu tập biệt trú, sau đó chứng quả A-la-hán. DA. II. 349 gọi vị này là một du sĩ ngoại đạo ịparibbậịakà). 4 Theo MA. IV. 193 các đoạn này được xem là do các vị Thượng tọa kiết tập kinh điển nói lên. Các đoạn sau cũng vậy.

-Vì rằng Tôn giả Bakkula trong tám mươi năm không nhận thấy có sân tưởng, hại tưởng khởi lên, chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tằng hữu của Tôn giả Bakkula. Này Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy dục tầm nào khởi lên. Vì rằng Tôn giả... một vị tằng hữu của Tôn giả Bakkula. -Này Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy sân tầm, hại tầm nào khởi lên. Vì rằng Tôn giả... một vị tằng hữu của Tôn giả Bakkula. -211. Này Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có thâu nhận y của cư sĩ. Vì rằng Tôn giả... một vị tằng hữu của Tôn giả Bakkula. -Này Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có cắt y với con dao. Vì rằng Tôn giả... một vị tằng hữu của Tôn giả Bakkula. Này Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có may y với cây kim. Vì rằng Tôn giả... một vị tằng

hữu của Tôn giả Bakkula. Này Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có nhuộm y với thuốc nhuộm. Vì rằng Tôn giả... một vị tằng hữu của Tôn giả Bakkula. -Này Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có may y Kathina.5 -Vì rằng Tôn giả... một vị tằng hữu của Tôn giả Bakkula. Này Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có may y cho các vị đồng Phạm hạnh... có nhận lời mời ăn... có khởi lên tâm như sau: "Mong rằng có người mời tôi an?5 Vì rằng Tôn giả... một vị tằng hữu của Tôn giả Bakkula. Này Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có ngồi trong nhà... có ngồi ăn trong nhà... có ghi nhận chi tiết các tướng đặc biệt của nữ nhân... có thuyết pháp cho nữ nhân cho đến câu kệ bốn câu6... có đi đến trú phòng Tỷ-kheo-ni... có thuyết pháp cho Tỷ-kheo-ni... Tôi không nhận thấy có thuyết pháp cho học pháp nữ... Tôi không nhận thấy có thuyết pháp cho Sa-di-ni.

5 Xem Vin. II. 116. 6 Trong Vin. IV. 21, có quy định các vị Tỷ-kheo không được thuyết pháp cho nữ nhân hơn 5 hay 6 câu.

Vì rằng Tôn giả Bakkula trong tám mươi năm không nhận thấy có thuyết pháp cho Sa-di-ni, chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tằng hữu của Tôn giả Bakkula. Này Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không bao giờ nhận thấy có xuất gia [cho ai]... có thọ Đại giới [cho ai]... có nhận làm y chỉ [cho ai]7... tôi không bao giờ nhận thấy có Sa-di hầu hạ... có tắm trong nhà tắm8... có tắm thoa bột cunna... có nhờ đồng Phạm hạnh xoa bóp chân tay... tôi không bao giờ nhận thấy có bệnh khởi lên? dầu cho một chốc lát9... có mang theo y dược cho đến một miếng nhỏ từ cây A-li-lặc vàng10... nằm dựa vào tấm gỗ dựa11... nằm dài xuống ngủ... đi an cư mùa mưa tại trú xứ gần làng.12 -Vì rằng Tôn giả Bakkula, trong tám mươi năm không nhận thấy có đi an cư mùa mưa tại trú xứ gần làng, chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tằng hữu của Tôn giả Bakkula. Vừa đúnẹ trong bảy ngày,13 này Hiền giả, còn uế nhiễm,14 tôi đã ăn đồ ăn của nội địa,15 roi đến ngày thứ tám, chánh trí khởi lên. Vì rằng Tôn giả Bakkula vừa đúng trong bảy ngày, còn uế nhiễm, đã ăn đồ ăn của nội địa5 rồi đến ngày thứ tám chánh trí khởi lên? chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tằng hữu của Tôn giả Bakkula. 212. Thưa Hiền giả Bakkula, hãy cho tôi xuất gia trong Pháp, Luật này, hãy cho tôi thọ Đại giới! Rồi lõa thể Kassapa được xuất gia trong Pháp, Luật này5 được thọ Đại giới.16 Thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Kassapa, an trú độc cu, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu với thượng trí tự mình chứng ngộ, chứng đắc và an trú ngay trong hiện tại Vô thượnệ cứu cánh của Phạm hạnh, mà vì mục đích ấy, các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì cân làm đã làm? không còn trở lại trạng thái này nữa." Và Tôn giả Kassapa trở thành một A-la-hán nữa. Rồi Tôn giả Bakkula, sau một thời gian, cầm chìa khóa5 đi từ trú xứ này đến trú xứ khác và nói như sau:

7 Nỉssayam dãtã. Xem Vin. I. 60. 8 Xem Vin. I. 47. 9 Gadduhanamattam. MA. IV 195 và 5/4. II. 224 giải thích là thời gian lấy được một giọt sữa từ vú con bò cái. 10

Haritakikhanda: Các Tỷ-kheo được phép ăn trái cây này khi đau ốm. Xem Vìn. I. 201,206. 11 Khi ngủ, vị ấy vẫn giữ thế ngồi, bằng cách dựa vào một tấm ván nghiêng như Vin. II. 175 mô tả. 12 Xem ML 31. 13 Xem s. II. 221. 14 Sana. MA. IV. 196 đọc là sarana (=sa+rana9 tham ái hay lỗi lầm), giải thích là sa-kỉlesa. 15 Đồ vật do các tín đồ cúng dường. Xem Dh. 308. 16 MA. IV. 196 giải thích Tôn giả Bakkula không tự mình cho xuất gia và truyền Đại giới mà nói các vị

Tỷ-kheo khác làm cho.

954 KINH TRUNG Bộ

Chư Tôn giả hãy đi ra! Chư Tôn giả hãy đi ra! Hôm nay tôi sẽ nhập Niết-bàn. Vì rằng Tôn giả Bakkula cầm chìa khóa, đi từ trú xứ này đến trú xứ khác và nói như sau: “Chu Tôn giả hãy đi ra! Chư Tôn giả hãy đi ra! Hôm nay tôi sẽ nhập Niết-bàn”, chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tằng hữu của Ton giả Bakkula. Rồi Tôn giả Bakkula ngồi giữa chúng Tỷ-kheo nhập Niết-bàn.17 Vì rằng Tôn giả Bakkula ngồi giữa chúng Tỷ-kheo nhập Niết-bàn, chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tằng hữu của Tôn giả Bakkula.

17 Vị này không muốn thân mình làm gánh nặng cho những vị Tỷ-kheo khác, nên khi viên tịch, vị ấy nhập định Hoa quang tam-muội (tejodhãtu)tự thiêu thân mình. Xem MA, IV. 196.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.